

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 3923/QĐ-TĐHYKPNT

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 10 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Chương trình đào tạo ngành Chẩn đoán hình ảnh trình độ Thạc sĩ

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA PHẠM NGỌC THẠCH

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 06 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày ngày 22 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Quy định về Chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Nghị quyết số 45/NQ-HĐT-TĐHYKPNT ngày 28 tháng 01 năm 2022 của Hội đồng Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch;

Căn cứ biên bản họp Hội đồng Thẩm định Chương trình đào tạo ngành Chẩn đoán hình ảnh trình độ Thạc sĩ ngày 25 tháng 7 năm 2024;

Theo đề nghị Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học tại Tờ trình số 548/TTr-QLĐTSDH ngày 23 tháng 9 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Chương trình đào tạo ngành Chẩn đoán hình ảnh trình độ Thạc sĩ, mã ngành: 8720111. (đính kèm phụ lục)

Điều 2. Chương trình đào tạo được áp dụng từ năm học 2024 – 2025. Trong quá trình thực hiện, Khoa/Bộ môn có nhiệm vụ báo cáo, đề xuất các cập nhật, đánh giá

chương trình đào tạo để điều chỉnh cho phù hợp với thực tế nhu cầu chăm sóc sức khỏe.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Quản lý đào tạo Sau đại học, Trưởng Khoa/Bộ môn; Trưởng các đơn vị có liên quan và các học viên ngành Chẩn đoán hình ảnh trình độ Thạc sĩ chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- HT và các PHT;
- Lưu: VT, P.QLĐTSDH (Ng_15b).

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

PGS. TS. BS. Nguyễn Thanh Hiệp

Phụ lục
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH TRÌNH ĐỘ THẠC SĨ
(Ban hành kèm theo Quyết định số 3923/QĐ-TĐHYKPNT, ngày 09 tháng 10 năm 2024
của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch)

I. Thông tin chung Chương trình đào tạo

- Mã ngành: 8720111
- Trình độ đào tạo: Thạc sĩ
- Định hướng: Nghiên cứu
- Ngành đào tạo: Chẩn đoán hình ảnh (Diagnostic Imaging)
- Loại hình đào tạo: Chính quy
- Phương thức đào tạo: tổ chức đào tạo theo niên chế
- Hình thức tuyển sinh và môn thi tuyển: Theo quy định của Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch được mô tả cụ thể trong Thông báo tuyển sinh Sau đại học hàng năm.
- Thời gian đào tạo theo kế hoạch học tập chuẩn toàn khóa: 2 năm

II. CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

PLO 1: Áp dụng kiến thức y học cơ sở, y học cơ bản và chuyên ngành để giải thích nguyên lý tạo ảnh, giải phẫu hình ảnh, ứng dụng của chẩn đoán hình ảnh trong lâm sàng

PLO 2: Thực hiện được các kỹ thuật tạo ảnh, xử lý hình ảnh các bệnh lý cấp cứu và thường gặp trên các phương tiện Chẩn đoán hình ảnh như Xquang, Siêu âm, Cắt lớp vi tính và Cộng hưởng từ

PLO 3: Phân tích chính xác các dấu hiệu hình ảnh và chẩn đoán toàn diện các bệnh lý thường gặp, bệnh lý cấp cứu trên phim chụp Xquang, Siêu âm, Cắt lớp vi tính và Cộng hưởng từ

PLO 4: Có khả năng giao tiếp thích hợp và hiệu quả với đồng nghiệp, nhân viên y tế, người bệnh và gia đình người bệnh. Có kỹ năng làm việc nhóm và hợp tác liên ngành

PLO 5: Có khả năng giảng dạy và nghiên cứu khoa học tại các cơ sở Chẩn đoán hình ảnh. Có khả năng viết được các báo cáo khoa học về chẩn đoán hình ảnh một cách bài bản.

PLO 6: Tuân thủ những tiêu chuẩn về y đức, các quy định của pháp luật, các quy định về đạo đức nghề nghiệp, nghiên cứu trong thực hành Y khoa

PLO 7: Trung thực, khách quan, có tinh thần ham học hỏi, tự học suốt đời và tham dự các lớp đào tạo liên tục để cập nhật kiến thức và hoàn thiện kỹ năng chuyên môn

PLO 8: Có hiểu biết sâu, rộng về hệ thống chăm sóc sức khỏe. Biết cách áp dụng các kỹ thuật thăm khám hình ảnh phù hợp cho các vùng, miền.

PLO 9: Hợp tác hiệu quả với các thành viên trong nhóm chăm sóc sức khỏe liên chuyên khoa và liên ngành.

III. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

3.1. Triết lý giáo dục của trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch

“Giáo dục toàn diện – Hướng về cộng đồng – Lấy người học làm trung tâm”.

3.2. Sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược của Trường

- Sứ mạng: “Đào tạo nguồn nhân lực y tế chất lượng cao, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng”.

- Tầm nhìn: “Phát triển thành một trong những Đại học khoa học sức khỏe hàng đầu trong cả nước, hội nhập quốc tế”.

- Chiến lược:

Phát triển thành Trường Đại học sức khỏe hàng đầu trong nước. Có các chương trình đào tạo chất lượng cao, đạt chuẩn khu vực và quốc tế. Tăng cường nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng, lấy người học làm trung tâm với đội ngũ giảng viên được phát triển. Quản trị đại học theo hình thức tiên tiến, dựa trên công nghệ 4.0. Đổi mới toàn diện giáo dục và đào tạo.

3.3. Mục tiêu của chương trình đào tạo

Chương trình đào tạo trình độ Thạc sĩ ngành Chẩn đoán hình ảnh có định hướng nghiên cứu có mục tiêu đào tạo được những bác sĩ có trình độ bậc 7 theo Khung trình độ Quốc gia, cụ thể như sau:

- Người học có kiến thức thực tế, kiến thức lý thuyết sâu, rộng ở mức độ làm chủ kiến thức khoa học cơ bản tốt, kiến thức chuyên ngành rộng, cập nhật về chẩn đoán dựa trên hình ảnh các bệnh lý thường gặp trong phạm vi Chẩn đoán hình ảnh.

- Người học có kỹ năng phản biện, phân tích, tổng hợp và đánh giá dữ liệu một cách khoa học và tiên tiến chủ động giải quyết thành thạo những vấn đề chuyên môn

cơ bản; có năng lực thực hành, khả năng đánh giá và thích ứng cao trước sự phát triển của khoa học, kỹ thuật và kinh tế nhằm cải tiến hoạt động chẩn đoán hình ảnh.

- Người học có kỹ năng nghiên cứu, phát triển và sử dụng các công nghệ phù hợp trong lĩnh vực học thuật và nghề nghiệp.

- Người học có kỹ năng truyền bá, phổ biến tri thức trong các lĩnh vực chuyên môn, có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường nghề nghiệp.

IV. CHUẨN ĐẦU VÀO CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

4.1. Chuẩn đầu vào

Người học phải tốt nghiệp đại học ngành Bác sĩ Y khoa; có trình độ ngoại ngữ bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương. Đối với chương trình đào tạo thạc sĩ theo định hướng nghiên cứu, người học phải tốt nghiệp đại học hạng khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập.

4.2 Danh mục ngành phù hợp đối với người tốt nghiệp trình độ đại học:

Ngành đúng: Bác sĩ Y khoa

Ngành phù hợp: Không có

4.3 Những ngoại ngữ được chấp nhận trong chuẩn đầu vào và chuẩn đầu

ra: Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Nhật, Tiếng Nga

V. CHƯƠNG TRÌNH KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

5.1. Cấu trúc chương trình đào tạo

Bảng 1: Cấu trúc chương trình đào tạo

TT	Khối lượng học tập	Tổng số tín chỉ
1	Học phần chung	5 (8,3%)
2	Học phần cơ sở hỗ trợ	10 (16,7%)
3	Học phần ngành/chuyên ngành	
	Học phần bắt buộc	17 (28,3%)
	Học phần tự chọn	4 (6,7%)
	Học phần Chuyên đề nghiên cứu	12 (20%)
4	Luận văn tốt nghiệp	12 (20%)
Tổng cộng		60

5.2. Cấu trúc chương trình chi tiết

Bảng 2: Chương trình đào tạo chi tiết

TT	Mã học phần	Tên học phần bằng Tiếng Việt	Tên học phần bằng Tiếng Anh	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Tiến trình	
					Lý thuyết	Thực hành	Năm 1	Năm 2
I. HỌC PHẦN CHUNG (5 tín chỉ)								
1	040000031A01	Triết học	Philosophy	3	3	0	X	
2	040000071A02	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Methodology of Scientific Research	2	2	0	X	
II. HỌC PHẦN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ (10 tín chỉ)								
3	040000032A05	Giải phẫu	Anatomy	2	1	1	X	
4	040000082A15	Sư phạm y học	Medical Education	2	2	0	X	
5	040000072A16	Thống kê y học	Medical Statistics	2	1	1	X	
6	040000052A10	Ngoại tổng quát	General Surgery	2	1	1	X	
7	040000052A18	Ung bướu	Oncology	2	1	1	X	
III. HỌC PHẦN CHUYÊN NGÀNH: 33 tín chỉ Học phần bắt buộc: 17 tín chỉ								
8	040111053A01	Hình ảnh học đại cương	Basic Principles of Medical Imaging	1	1	0	X	
9	040111053A02	Chẩn đoán hình ảnh bộ máy tiêu hóa	Diagnostic Imaging of digestive system	3	1	2	X	
10	040111053A03	Chẩn đoán hình ảnh bộ máy tiết niệu-sinh dục	Diagnostic Imaging of the genitourinary system	3	1	2	X	

TT	Mã học phần	Tên học phần bằng Tiếng Việt	Tên học phần bằng Tiếng Anh	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Tiến trình	
					Lý thuyết	Thực hành	Năm 1	Năm 2
11	040111053A04	Chẩn đoán hình ảnh tim, phổi, lồng ngực	Diagnostic Imaging of the heart, lungs and chest	3	1	2	X	
12	040111053A05	Chẩn đoán hình ảnh cơ xương khớp và tuyến nông	Musculoskeletal and salivary glands imaging	3	1	2		X
13	040111053A06	Chẩn đoán hình ảnh hệ thần kinh	Diagnostic Imaging of Nervous System	3	1	2		X
14	040111053A07	Y học hạt nhân	Nuclear Medicine	1	1	0		X
Học phần tự chọn: 04 tín chỉ (chọn 2 trong 4 học phần)								
15	040111053B01	Chẩn đoán hình ảnh can thiệp	Interventional Diagnostic Imaging	2	1	1		X
16	040111053B02	Chẩn đoán hình ảnh mạch máu	Diagnostic Imaging of Vascular Diseases	2	1	1		X
17	040111053B03	Chẩn đoán hình ảnh sản khoa	Diagnostic Imaging in Obstetrics	2	1	1		X
18	040111053B04	Chẩn đoán hình ảnh nhi khoa	Diagnostic Imaging in pediatrics	2	1	1		X
Học phần chuyên đề nghiên cứu: 12 tín chỉ								
19	040111054A01	Chẩn đoán hình ảnh bộ máy tiêu hóa	Diagnostic Imaging of digestive system	2				X
20	040111054A02	Chẩn đoán hình ảnh bộ máy tiết niệu-sinh dục	Diagnostic Imaging of the genitourinary system	2				X

TT	Mã học phần	Tên học phần bằng Tiếng Việt	Tên học phần bằng Tiếng Anh	Số tín chỉ	Số tín chỉ		Tiến trình	
					Lý thuyết	Thực hành	Năm 1	Năm 2
21	040111054A03	Chẩn đoán hình ảnh tim, phổi, lồng ngực	Diagnostic Imaging of the heart, lungs and chest	2				X
22	040111054A04	Chẩn đoán hình ảnh cơ xương khớp và tuyến nông	Musculoskeletal and salivary glands Imaging	2				X
23	040111054A05	Chẩn đoán hình ảnh hệ thần kinh	Diagnostic Imaging of Nervous System	2				X
24	040111054A06	Y học hạt nhân	Nuclear Medicine	2				X
IV. LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP								
25	040111056A03	Luận văn tốt nghiệp	Thesis	12			X	X
TỔNG CỘNG				60				

VI. Ma trận quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

Bảng 3: Ma trận quan hệ giữa các học phần và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

TT	Tên học phần bằng tiếng Việt	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)								
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
1	Triết học	1	1	1	3	2	4	5	1	2
2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	1	1	1	1	5	4	4	1	1
3	Giải phẫu	4	1	3	1	1	1	1	1	2
4	Sư Phạm y học	1	1	1	3	5	1	5	1	1
5	Thống kê y học	1	1	1	1	5	1	2	1	1
6	Ngoại tổng quát	3	1	3	4	3	3	3	1	5

TT	Tên học phần bằng tiếng Việt	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)								
		PLO1	PLO2	PLO3	PLO4	PLO5	PLO6	PLO7	PLO8	PLO9
7	Ung bướu	3	1	3	4	3	3	3	1	5
8	Hình ảnh học đại cương	5	5	4	2	4	2	3	4	4
9	Chẩn đoán hình ảnh bộ máy tiêu hóa	5	5	5	2	4	2	3	4	4
10	Chẩn đoán hình ảnh bộ máy tiết niệu-sinh dục	5	5	5	2	4	2	3	4	4
11	Chẩn đoán hình ảnh tim, phổi và lồng ngực	5	5	5	2	4	2	3	4	4
12	Chẩn đoán hình ảnh cơ xương khớp và tuyến nông	5	5	5	2	5	1	5	4	3
13	Chẩn đoán hình ảnh hệ thần kinh	5	5	5	1	5	1	5	4	3
14	Y học hạt nhân	3	1	3	1	5	1	5	4	3
15	Chẩn đoán hình ảnh can thiệp	3	1	3	1	5	1	5	4	3
16	Chẩn đoán hình ảnh mạch máu	3	1	3	1	5	2	5	4	3
17	Chẩn đoán hình ảnh sản khoa	3	3	4	1	5	2	5	4	3
18	Chẩn đoán hình ảnh nhi khoa	3	3	4	1	5	2	5	4	3
19	Luận văn tốt nghiệp	5	5	5	5	5	5	5	5	5

1: Không đáp ứng

2: Ít đáp ứng

3: Đáp ứng trung bình

4: Đáp ứng nhiều

5: Đáp ứng rất nhiều

VII. Tổ chức dạy học và phương pháp giảng dạy: thể hiện ở Đề cương chi tiết từng học phần.

7.1. Tổ chức dạy học

- Tổ chức dạy học trực tiếp: hầu hết cho tất cả các học phần theo thời khóa biểu của từng học kỳ. Trường có hệ thống phòng học đáp ứng các điều kiện đảm bảo chất

lượng cho việc dạy và học. Bên cạnh đó hệ thống các phòng thực tập tại trường và thực hành tại bệnh viện được trang bị nhiều thiết bị hiện đại, đạt chuẩn đáp ứng nhu cầu dạy học.

- Kết hợp tổ chức các lớp học phương thức trực tuyến khi đáp ứng các quy định hiện hành về ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và tổ chức đào tạo qua mạng với trọng số không quá 30% thời lượng. Trọng số có thể thay đổi trong trường hợp thiên tai, dịch bệnh phức tạp và các trường hợp bất khả kháng khác,...nhưng vẫn đáp ứng quy định, yêu cầu dạy và học một cách tốt nhất có thể. Trường có nguồn tài nguyên học liệu đa phương tiện trên nền tảng số, có các phòng học đa phương tiện, phòng ghi hình/ ghi âm bài giảng phục vụ cho việc đào tạo trực tuyến.

7.2. Phương pháp giảng dạy

- Phương pháp dạy lý thuyết: dạy trực tiếp trên giảng đường, thuyết trình ngắn có minh họa, giảng dạy theo nhóm, tự nghiên cứu.

- Phương pháp dạy lâm sàng: phân tích tình huống và vấn đề, hướng dẫn trực tiếp trên ca bệnh cụ thể

Bảng 4: Phương pháp giảng dạy

Phương pháp dạy và học	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)								
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9
Giảng dạy lý thuyết (Lecture) có lồng ghép dạy học tích cực (Active learning)	X		X	X	X	X	X	X	X
Dạy học dựa trên vấn đề (Problem based learning)	X		X	X	X	X	X	X	X
Dạy học dựa trên nghiên cứu (Research-based learning)	X		X	X	X	X	X	X	X
Hướng dẫn phân tích dấu hiệu và chẩn đoán bệnh trên hình ảnh học (Simulation based learning)	X	X	X					X	
Phân tích ca lâm sàng chẩn đoán hình ảnh (Case based discussion)	X	X	X					X	
Trình chuyên đề (Thematic-based learning)	X				X	X	X	X	X

7.3 Học liệu:

- Tài liệu học tập chính: thể hiện ở Đề cương chi tiết từng học phần.
- Tài liệu tham khảo: thể hiện ở Đề cương chi tiết từng học phần.

VIII. Phương pháp kiểm tra đánh giá: thể hiện ở Đề cương chi tiết từng học phần.

8.1. Đánh giá quá trình

Kiểm tra lâm sàng, nộp bệnh án, thi lâm sàng và nộp, trình chuyên đề.

8.2. Đánh giá kết thúc học phần

- Thi học phần lý thuyết theo hình thức trắc nghiệm khách quan.
- Nộp chuyên đề.

Bảng 5: Phương pháp kiểm tra, đánh giá

Phương pháp kiểm tra, đánh giá	Chuẩn đầu ra của CTĐT (PLO)								
	PLO 1	PLO 2	PLO 3	PLO 4	PLO 5	PLO 6	PLO 7	PLO 8	PLO 9
Thi trắc nghiệm lý thuyết	x		x	x		x	x	x	x
Thi phân tích ca lâm sàng	x	x	x					x	
Trình/báo cáo chuyên đề	x		x	x	x		x	x	